

Số: 29 /2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn
tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 148/TTr-SVHTT ngày 12/ 3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về việc sắp xếp đơn vị hành chính, giao Sở Văn hoá và Thể thao nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) các quy định tại Quyết định đảm bảo phù hợp với văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của Thành phố, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/ 4/2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT&DL;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: PCVP P.T.T. Huyện, các phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Và Thu Hà

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu

“Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Thời gian, thẩm quyền xét tặng

1. Việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện hằng năm và hoàn thành trước ngày 25 tháng 11.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định tặng và khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tặng và khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Điều kiện xét tặng

1. Hộ gia đình đạt từ 90/100 điểm trở lên theo thang điểm đánh giá tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Thôn, tổ dân phố đạt từ 90/100 điểm trở lên theo thang điểm đánh giá tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Xã, phường, thị trấn đạt từ 95/100 điểm trở lên theo thang điểm đánh giá tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; Ủy ban MTTQ các cấp; các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định; thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương, cơ sở.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành, địa phương, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí ngân sách tổ chức thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách Thành phố và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo quy định; lập dự toán kinh phí, theo dõi, thực hiện xét tặng khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

4. Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí, truyền hình Thành phố: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

1. Căn cứ Quyết định này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

2. Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác triển khai thực hiện Quyết định và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương. Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10/12 hàng năm./.

PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn	Thang điểm
I. GƯƠNG MẪU CHẤP HÀNH TỐT CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	a) Các thành viên trong gia đình gương mẫu thực hiện và vận động tuyên truyền cộng đồng chấp hành tốt chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật	5
		b) Không có thành viên trong gia đình bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và sinh sống như: vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị; vi phạm các tệ nạn xã hội...	5
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	a) Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang đảm bảo các quy định của Trung ương, Thành phố, địa phương và quy ước, hương ước nơi cư trú.	5
		b) Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương; thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.	5
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	a) Hướng ứng phong trào xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC.	5
		b) Các thành viên trong gia đình gương mẫu chấp hành các quy định về trật tự đô thị. Không có thành viên tham gia hoặc có các hành vi gây rối trật tự công cộng, các hoạt động tập trung đông người, khiếu kiện trái pháp luật.	3
		c) Bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại hộ gia đình theo quy định. Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, diễn tập về phòng cháy chữa cháy do địa phương tổ chức. Các thành viên trong gia đình có hiểu biết về kỹ năng phòng cháy và chữa cháy.	3
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường		4
		Tổng điểm tiêu chuẩn I	35

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
II. TÍCH CỰC THAM GIA CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA LAO ĐỘNG, SẢN XUẤT, HỌC TẬP, BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	a) Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	2
		b) Thực hiện việc phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý rác thải sinh hoạt đúng thời gian và đúng nơi quy định. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ về vệ sinh môi trường theo quy định.	2
		c) Gương mẫu thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nhà ở và nơi cư trú; Các thành viên trong gia đình có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, không xả rác bừa bãi, có ý thức xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp xung quanh khu vực nhà ở và khu dân cư.	2
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình, dòng họ học tập do địa phương phát động	a) Tham gia đầy đủ các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, các phong trào, hoạt động văn hóa - xã hội vì sự tiến bộ của cộng đồng tại nơi cư trú và nơi công tác.	2
		b) Tham gia tích cực các hoạt động xây dựng Mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, phong trào khuyến học, khuyến tài tại địa phương.	2
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	a) Tham gia tích cực các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ ở thôn, tổ dân phố; các hoạt động do địa phương, ngành, đoàn thể tổ chức.	3
		b) Gia đình gương mẫu, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương như: Phong trào xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa; tham gia tổng vệ sinh môi trường chiều thứ Sáu, sáng thứ Bảy hàng tuần; thực hiện treo cờ Tổ quốc vào các dịp lễ, Tết theo thông báo của UBND Thành phố.	3
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	a) Tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát triển kinh tế gia đình ổn định từ nguồn thu nhập chính đáng.	4
		b) Tham gia bảo tồn, quảng bá làng nghề truyền thống; tích cực ủng hộ sản phẩm làng nghề truyền thống theo phương châm "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	3
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	Các thành viên gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	4
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường		3
	Tổng điểm tiêu chuẩn II		30

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
III. GIA ĐÌNH NO ÁM, TIỀN BỘ, HẠNH PHÚC, VĂN MINH; THƯỜNG XUYÊN GẮN BÓ, ĐOÀN KẾT, TƯƠNG TRỢ, GIÚP ĐỠ TRONG CỘNG ĐỒNG	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	Guơng mẫu thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử tron gia đình theo nguyên tắc: Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ. Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các tiêu chí: (1) Con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép; (2) Cha mẹ với con, ông bà với cháu: Guơng mẫu, yêu thương; (3) Con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép; (4) Anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ.	10
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình		5
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	a) Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương	4
		b) Giải quyết tốt các mâu thuẫn trong gia đình, không để xảy ra bạo lực trong gia đình.	5
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh		3
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	a) Thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh, yếu thế... khi hoạn nạn khó khăn và lúc cần thiết khác	4
		b) Khi phát sinh mâu thuẫn, giải quyết bằng hòa giải trên tinh thần tôn trọng, không gây gổ, đánh, cãi nhau gây mất trật tự xã hội.	4
		Tổng điểm tiêu chuẩn III	35
		Tổng cộng (I) +(II) +(III) Đạt từ 90 điểm trở lên được xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	100

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THÔN VĂN HÓA, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn	Thang điểm
I. ĐỜI SỐNG KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của Thành phố.	5
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng hoặc thấp hơn so với mức bình quân của Thành phố.	6
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	a) Có nguồn lực, biện pháp, sáng kiến khôi phục, duy trì, thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương.	3
		b) Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật.	3
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội do địa phương tổ chức	a) 90% trở lên các hộ gia đình hưởng ứng, tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội do địa phương phát động; đóng góp xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội; tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.	4
		b) Có các mô hình hoạt động hiệu quả, nhằm phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, bảo vệ môi trường ở địa phương.	4
		Cộng điểm tiêu chuẩn I	25
II. ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN LÀNH MẠNH, PHONG PHÚ	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	a) Có Nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng ược đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư.	2
		b) Có điểm, khu thể thao được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời phục vụ nhân dân.	1
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. Có các hoạt động khuyến học, khuyến tài phát huy tinh thần học tập tại địa phương.	2

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
II. ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN LÀNH MẠNH, PHONG PHÚ	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	a) Duy trì tổ chức phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao...Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT do các cấp tổ chức. Tổ chức tối thiểu 01 hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT trong năm.	2
		b) Thành lập các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...	1
		c) Không có trường hợp kinh doanh, lưu hành, sử dụng văn hóa phẩm độc hại bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý.	1
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	a) 100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo quy định.	2
		b) Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội hàng năm đảm bảo theo quy định. Thực hiện tốt bộ tiêu chí "Về xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống" của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	2
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	a) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; 90% trở lên các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng. Không có bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn.	2
		b) Số vụ việc hòa giải thành đạt tỷ lệ 90% trở lên	2
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Di sản văn hóa trên địa bàn được bảo vệ, phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của Thành phố, địa phương	3
		Tổng điểm tiêu chuẩn II	20

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
III. MÔI TRƯỜNG AN TOÀN, THÂN THIỆN, CẢNH QUAN SẠCH ĐẸP	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. Trường hợp cơ sở kinh doanh trong khu đô thị, khu dân cư tập trung đã có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, chủ cơ sở phải thực hiện việc đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định.	5
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	Gia đình khi có người qua đời tổ chức lễ tang phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương và đảm bảo theo quy định của pháp luật.	3
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	Các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn khu dân cư thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn vệ sinh, môi trường xanh-sạch-đẹp; có trang thiết bị, cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí nhân dân.	4
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	a) Nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh.	2
		b) Có tổ chức hoạt động tổng vệ sinh môi trường chung định kỳ. Có và sử dụng hiệu quả bảng quảng cáo rao vặt miễn phí.	2
		c) Bố trí được các điểm tập kết rác thải sinh hoạt đảm bảo theo quy định. Không có điểm tồn đọng rác. Không có phản ánh về tình trạng mất vệ sinh môi trường tại địa bàn	2
		d) 100% tuyến đường, cột điện, tường rào, cổng ngõ, tường nhà và các vật thể khác thuộc thôn, tổ dân phố không có tình trạng quảng cáo, rao vặt sai quy định kéo dài. Có và sử dụng hiệu quả bảng quảng cáo rao vặt miễn phí.	2
		Tổng điểm tiêu chuẩn III	20

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
IV. CHẤP HÀNH TỐT CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; GIỮ VỮNG TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI; TÍCH CỰC THAM GIA CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA CỦA ĐỊA PHƯƠNG	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Duy trì việc sinh hoạt, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nội dung chỉ đạo của địa phương để triển khai thực hiện trong khu dân cư. Tham gia đầy đủ các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật do các cấp tổ chức.	5
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	a) Tích cực tham gia phong trào thi đua do địa phương phát động, triển khai. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp, phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.	4
		b) Thực hiện treo cờ Tổ quốc đúng quy định vào các ngày lễ, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, thành phố.	3
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	a) Thành lập, duy trì và tổ chức hiệu quả các tổ tự quản về giữ gìn an ninh, trật tự; vệ sinh, môi trường; phòng chống dịch bệnh....Phát huy được vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.	3
		b) Có hương ước, quy ước khu dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước.	2
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt bằng hoặc cao hơn tỷ lệ Thành phố giao	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" bằng hoặc cao hơn tỷ lệ Thành phố giao.	6
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Thành lập và duy trì hoạt động các Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (CLB phòng, chống bạo lực gia đình, CLB phát triển bền vững; CLB gia đình hạnh phúc ...); không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm trên địa bàn khu dân cư.	2
		Tổng điểm tiêu chuẩn IV	25

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
V. CÓ TINH THẦN ĐOÀN KẾT, TƯƠNG TRỢ, GIÚP ĐỠ LẪN NHAU TRONG CỘNG ĐỒNG	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	a) Tham gia đầy đủ, tích cực các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do Thành phố và địa phương phát động.	2
		b) Đạt chỉ tiêu vận động đóng góp “Quỹ Vì người nghèo”, "Quỹ vì biển đảo Việt Nam" và các hoạt động nhân đạo khác do Trung ương và địa phương phát động.	1
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	Tổ chức phát động và thực hiện tốt hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động nhân dân kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn; các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.	4
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” “Cộng đồng học tập”; tổ chức phong trào khuyến học tại địa bàn dân cư. Xây dựng, duy trì ít nhất 02 mô hình văn hóa cơ sở tại thôn, tổ dân phố.	3
		Tổng điểm tiêu chuẩn V	10
		Tổng cộng (I) +(II) +(III) Đạt từ 90 điểm trở lên được xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hoá"	100

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU "XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU"
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn	Thang điểm
I. THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI ĐƯỢC GIAO	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	a) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	4
		b) Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	4
		c) Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.	2
		d) Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	2
		e) Quản lý quy hoạch kiến trúc và đầu tư xây dựng công trình theo các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không để xảy ra các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.	1
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	a) Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...); thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân và góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	2
		b) Có hoạt động hỗ trợ hộ gia đình tham gia phát triển kinh tế.	2
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	a) Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương; Đảm bảo số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; không có công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự.	5
		b) Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ.	3
		Tổng điểm tiêu chuẩn I	25

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
II. ĐỜI SỐNG KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	a) 90% trở lên người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	2
		b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của Thành phố.	2
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương (quận, huyện, thị xã)	a) Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	2
		b) Không còn hộ nghèo đa chiều hoặc tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của Thành phố.	2
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	a) Hệ thống đường điện trên địa bàn xã, phường an toàn theo quy định 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn sử dụng nguồn điện.	3
		b) Trên 90% tuyến đường trên địa bàn, khu nhà ở, khu phố, đường làng, ngõ, xóm, được chiếu sáng.	3
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa	a) 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	2
		b) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 90% trở lên người dân tham gia bảo hiểm y tế.	2
		c) Có từ 90% trở lên trường học các cấp trên địa bàn đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2
		Tổng điểm tiêu chuẩn II	20
III. ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN LÀNH MẠNH, PHONG PHÚ	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	a) 90 % trở lên thôn được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa” (đối với xã); 90% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” (đối với phường, thị trấn).	2
		b) Có từ 70% trở lên thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hoá" 3 năm liên tục.	2
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	a) Có Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã; có công viên/điểm sinh hoạt cộng đồng cho người dân; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	2
		b) 100% thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức hoạt động hiệu quả; 60% trở lên tổ dân phố có nhà văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	2
		c) Có các giải pháp, mô hình hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn.	2

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
III. ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN LÀNH MẠNH, PHONG PHÚ	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	a) 90% đám cưới tổ chức trang trọng, văn minh, tiết kiệm; Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường, trật tự an toàn và theo quy ước, hương ước địa phương. Không có hiện tượng tảo hôn.	2
		b) 85% trở lên các đám tang thực hiện hỏa táng và các quy định về nếp sống văn minh của địa phương, quy ước, hương ước.	2
		c) 80% trở lên các gia đình tham gia đóng góp vào công tác tổ chức lễ hội truyền thống tại địa phương.	2
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa	2
		b) Có hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương (nếu có).	2
		Tổng điểm tiêu chuẩn III	20
IV. MÔI TRƯỜNG AN TOÀN, THÂN THIỆN, CẢNH QUAN SẠCH ĐẸP	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	a) 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	2
		b) Có khu vực tập kết rác thải được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo vệ sinh. Không có điểm tồn đọng rác, không có hiện tượng đốt chất thải trên địa bàn.	2
		c) Không có cơ sở sản xuất, các hộ kinh doanh đóng trên đại bàn bị xử phạt về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.	2
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	a) Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) được thực hiện đảm bảo theo quy định. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường.	1
		b) Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.	1
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	a) 95% trở lên hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2
		b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	1
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Thực hiện trồng cây xanh, bố trí thùng rác tại các đường phố, khu vui chơi, công sở, trường học, trạm y tế; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	2
		100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	2
		Tổng điểm tiêu chuẩn IV	15

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 86/86/2023/NĐ-CP		TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
V. CHẤP HÀNH TỐT CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	a) 100% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	2
		b) Hàng năm tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	2
		c) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.	2
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	a) Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	2
		b) Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.	3
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	a) 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước.	2
		b) 100% thôn, tổ dân phố có tổ tự quản hoặc tổ hòa giải hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	2
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		5
		Tổng điểm tiêu chuẩn V	20
		TỔNG ĐIỂM (I) + (II) +(III) + (IV) + (V) Đạt từ 95 điểm trở lên được xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"	100